

Quảng Nam, ngày 27 tháng 6 năm 2023

**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN A VƯƠNG**

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương;

Căn cứ biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương tổ chức vào ngày 27/06/2023;

Căn cứ biên bản kiểm phiếu tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương có 29 cổ đông và đại diện ủy quyền của cổ đông, tương đương với số cổ phần nắm giữ có quyền biểu quyết là 74.036.204 cổ phần, chiếm tỷ lệ là 98,65% trong tổng số 75.052.052 cổ phần có quyền biểu quyết.

Sau khi thảo luận các báo cáo, tờ trình của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương đã biểu quyết và quyết nghị:

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua các nội dung sau:

1. Thông qua kết quả bầu cử HĐQT và BKS nhiệm kỳ mới

1.1. Thành viên HĐQT nhiệm kỳ mới, Kết quả cụ thể như sau:

STT	Họ và tên	Tỷ lệ phiếu bầu %
1	Đặng Thanh Bình	100,004%
2	Cao Huy Bảo	99,999%
3	Nguyễn Xuân Diệm	99,999%
4	Đặng Công Hòa	99,999%
5	Ngô Việt Hưng	99,999%

HĐQT Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương đã họp phiên thứ nhất, các thành viên HĐQT thống nhất 100% bầu ông Nguyễn Xuân Diệm thành viên HĐQT tạm thời thực hiện chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn Chủ tịch HĐQT Công ty kể từ ngày 27/06/2023 cho đến khi Công ty hoàn thành phương án nhân sự Chủ tịch HĐQT chính thức.

b. Thành viên BKS nhiệm kỳ mới:

STT	Họ và tên	Tỷ lệ phiếu bầu %
1	Nguyễn Thiện	100,055%
2	Thái Thị Thanh Nga	100,002%
3	Đoàn Trung Thông	99,943%

BKS Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương đã họp phiên thứ nhất, các thành viên BKS cùng thống nhất 100% bầu ông Nguyễn Thiện làm Trưởng BKS.

2. Nội dung trình ĐHĐCĐ 2023 biểu quyết

2.1. Nội dung 1: Kết quả Sản xuất kinh doanh năm 2022 như tờ trình số 94/TTr-HĐQT ngày 26/06/2023 với các số liệu chính sau:

TT	Nội dung	Giá trị
1	Tổng doanh thu	1.029,426 tỷ đồng
2	Tổng chi phí	392,034 tỷ đồng
3	Tổng lợi nhuận trước thuế	637,392 tỷ đồng

2.2. Nội dung 2: Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 như tờ trình số 94/TTr-HĐQT ngày 26/06/2023 với các nội dung chính sau:

a. Chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023:

TT	Nội dung	Giá trị
1	Tổng doanh thu	521,101 tỷ đồng
2	Tổng chi phí	387,809 tỷ đồng
3	Lợi nhuận trước thuế	133,292 tỷ đồng
4	Tỷ lệ cổ tức là	≥35% vốn điều lệ

b. Giao HĐQT tổ chức thực hiện và quyết định các nội dung phát sinh hoặc các nội dung cấp bách cần triển khai thực hiện trước của năm kế tiếp.

2.3. Nội dung 3: Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị tại cuộc họp ĐHĐCĐ năm 2023 như tờ trình số 94/TTr-HĐQT ngày 26/06/2023.

2.4. Nội dung 4: Thông qua báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương đã kiểm toán như tờ trình số 95/TTr-HĐQT ngày 26/06/2023.

2.5. Nội dung 5: Thông qua báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2022, phương hướng năm 2023 như Báo cáo số 05/BC-BKS ngày 24/06/2023.

2.6. Nội dung 6: Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 như tờ trình số 06/TTr-BKS ngày 24/06/2023.

2.7. Nội dung 7: Thông qua phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2022 như tờ trình số 96/TTr-HĐQT ngày 26/06/2023 với nội dung chính sau:

Đơn vị tính: đồng

Stt	Một số chỉ tiêu	Phân phối lợi nhuận năm 2022	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối năm 2021 và lợi nhuận tăng thêm năm 2021 theo Kiểm toán Nhà nước	Lợi nhuận thực hiện năm 2022
		(a)+(b)	(a)	(b)
A	LỢI NHUẬN PHÂN PHỐI			
1	Lợi nhuận sau thuế TNDN theo BCTC 2022 sau khi trừ lợi nhuận tăng thêm năm 2021 theo KTNN	570.796.270.425		570.796.270.425
2	Lợi nhuận tăng thêm năm 2021 theo KTNN	920.835.298	920.835.298	
3	Lợi nhuận năm 2021 để lại	18.597.377.462	18.597.377.462	
4	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối của các năm trước	30.122.285.084	22.591.713.813	7.530.571.271
5	Lợi nhuận được phân phối năm 2022	620.436.768.269	42.109.926.573	578.326.841.696
B	CHIA CỔ TỨC VÀ TRÍCH CÁC QUỸ			
1	Trích quỹ khen thưởng và phúc lợi	10.889.592.000		10.889.592.000
2	Quỹ thưởng người quản lý	389.924.625		389.924.625
3	Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi tăng thêm không quá 3 tháng lương do lợi nhuận năm 2022 vượt kế hoạch (Khoản 1 Điều 8 Nghị định 53/2016/NĐ-CP)	10.889.592.000		10.889.592.000
4	Trích quỹ đầu tư phát triển	5.725.401	5.725.401	0

Stt	Một số chỉ tiêu	Phân phối lợi nhuận năm 2022	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối năm 2021 và lợi nhuận tăng thêm năm 2021 theo Kiểm toán Nhà nước	Lợi nhuận thực hiện năm 2022
		(a)+(b)	(a)	(b)
5	Chia cổ tức			
	+ Tỷ lệ cổ tức (%)	30,00%	5,61%	24,39%
	+ Thành tiền	225.156.156.000	42.104.201.172	183.051.954.828
6	Lợi nhuận năm 2022 để lại	373.105.778.243	0	373.105.778.243

2.8. Nội dung 8: Thông qua tiền lương, thù lao HĐQT, Ban Kiểm soát như tờ trình số 99/TTr-HĐQT ngày 26/06/2023 với nội dung chính sau:

- Tiền lương, thù lao thực hiện HĐQT, Ban kiểm soát năm 2022 là **1.926.211.000 đồng.**
- Kế hoạch tiền lương, thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát năm 2023 là **1.998.174.000 đồng.**

2.9. Nội dung 9: Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty, các Quy chế nội bộ về quản trị; Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương như tờ trình số 97/TTr-HĐQT ngày 26/06/2023.

2.10. Nội dung 10: Thông qua sửa đổi Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương như tờ trình số 07/TTr-BKS ngày 24/06/2023.

Điều 2: Nghị quyết được lập, thông qua toàn văn tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 và đã được ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua:

Tổng số phiếu biểu quyết tán thành: **74.036.204 cổ phần**, chiếm tỷ lệ **100%** tổng số phiếu biểu quyết dự Đại hội.

Điều 3. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 27 tháng 6 năm 2023. HĐQT, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và Người quản lý khác tổ chức thực hiện thành công các nội dung của Nghị quyết này theo đúng quy định pháp luật và điều lệ Công ty./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cổ đông Công ty;
- HĐQT, BKS, Ban TGD;
- Công bố thông tin;
- Lưu: VT, TKCT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**



Ngô Việt Hưng